

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/06/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P3+TD2	7:25	4+18	0+0		0+22	0+0	
2		CTK3+BK20+GTC1	7:25	14+2+5	0+0+0		15+0+7	0+0+0	
3		TD1+TD2+RC3	7:25	16+6+0	0+0+0		14+6+2	0+0+0	
4		BK21+P9+PPD	9:25	0+0+17	0+0+0		0+1+21	0+0+0	chuyen 4 bk21-p9
5		TD3+TTC2+AMD	9:25	6+0+12	0+0+0		6+2+13	0+0+0	
6		CTK3+PPD+P3	9:25	14+6+0	0+0+0		7+11+4	0+0+0	
7		RP3+RP2+RP3	11:25	4+15+0	0+0+0		0+5+17	0+0+0	chuyen 3 rp2-rp3
8		CTK3+BK16+GTC1	11:25	10+5+3	0+0+0		11+5+6	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người p9 về đi rp2



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2024	TO: P3 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VThắng - HTrung - PTUẤN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAMARENKO	P3	96	1	2		80	KH-THAC	Russian
2	LÊ TUẤN ANH	P3				6	70	KH-THAC	Vietnamese
3	ARTYUSHIN S.I.	P3	93	1	4		85	ANTOAN	Russian
4	NGUYỄN VĂN THAI	P3	95	1	2		64	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI VĂN CHÍNH	TD2					90	KHOAN	Vietnamese
6	VUÔNG ĐÌNH LIÊN	TD2	50	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
7	BUI NGỌC DỪNG	TD2	57	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN CUÔNG	TD2	42	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	53	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐÌNH HAI	TD2	45	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC HAI	TD2	55	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	49	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	CAO VĂN LỢI	TD2	54	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN HUY DỪNG	TD2	43	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	MAI VĂN HOANG	TD2	46	1	8	28	59	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM TIẾN VINH	TD2	48	1	13	60	80	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ NGUYỄN THANH MINH	TD2	44	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN ĐỨC THẮNG	TD2	51	1	13		60	KHOAN	Vietnamese
19	SHEREMETIEV A.V.	TD2	56	1	8		76	D-HANH	Russian
20	ĐẶNG VĂN ĐÀO	TD2	52	1	5		67	D-HANH	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC THẠCH	TD2	63	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
22	TRẦN DỤC TUẤN	TD2	47	1	5		67	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	4	3	8	299	6	0		
2	TD2	18	17	109	1.302	88	22		
TOTAL		22	20	117	1.601	94	22		
WEIGHT KG				117	1.601	94			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2024	TO: CTK3 - BK20 - GTC1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - Tú	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM MINH TUÂN	CTK3	14-15	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC HIỆU	CTK3	12	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ĐỨC THĂNG	CTK3	30	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THANH HAI	CTK3	05,09	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TÔ TRỌNG TUÂN	CTK3	10-11	2	10		84	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH TUÂN	CTK3	02	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG MẠN	CTK3	20	1	9	15	55	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÌNH VĂN THÔNG	CTK3	01	1	7	30	70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN HOA	CTK3				25	78	YTE	Vietnamese
10	NGÔ AN CHUNG	CTK3	25	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	16-17	2	7		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HIỆU	CTK3	19,21	2	10		74	KH-THAC	Vietnamese
13	TRƯƠNG QUỐC BAO	CTK3	03-04	2	7		60	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	13	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM THANH HOANG	CTK3	74	1	5		75	VNHS	Vietnamese
16	NGUYỄN HUY HOANG	BK20	56	1	7		77	ANTOAN	Vietnamese
17	NGÔ MINH PHƯƠNG	BK20	57	1	10	13	90	ANTOAN	Vietnamese
18	VU MINH PHƯƠNG	GTC1					70	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ XUÂN THĂNG	GTC1				15	74	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN QUỐC KHANH	GTC1	51	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG XUAN HIEU	GTC1	52-53	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HUU TAN	GTC1	54	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	15	20	103	1.076	70	15		+ 1 DIEU PHAI VE VT NGOI G.PHU
2	BK20	2	2	17	167	13	0		
3	GTC1	5	4	20	345	15	7		
TOTAL		22	26	140	1.588	98	22		
WEIGHT KG				140	1.588	98			

GRAND TOAL: 1.826 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: TD1 - TD2 - RC3	CREW: PHÚ - ĐỨC - ĐANG	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SHMAKOV ALEXANDER	TD1	24	1	12		79	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN TIỀN QUANG	TD1	12	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH TIỆP	TD1	18	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN PHONG	TD1	15	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
5	BUI VĂN LUẬN	TD1	14	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM QUANG ANH	TD1	08	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN THANH TUẤT	TD1	10	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG XUÂN THI	TD1	22	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	21	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
10	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	11	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	17	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
12	HUYNH NGỌC BÍCH	TD1	19-20	2	12		77	YTE	Vietnamese
13	TRẦN HUY QUANG	TD1	13	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN HÙNG	TD1	16	1	2		54	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	09	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
16	SIDORSKIY DMITRY	TD1	23	1	14		93	ANTOAN	Russian
17	NGUYỄN HẠM HÀ	TD2	73	1	4		63	DVL	Vietnamese
18	BUI DUC TRUNG	TD2	74	1	8		60	DVL	Vietnamese
19	PHẠM ĐỨC CÀNH	TD2	70	1	7		64	PSV	Vietnamese
20	ĐÌNH EM	TD2	72	1	3		69	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN TRUNG HIỆU	TD2	69	1	7		70	PSV	Vietnamese
22	HỒ VĂN ĐỨC	TD2	71	1	5		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	16	17	97	1.167	0	14		
2	TD2	6	6	34	393	0	6		
3	RC3	0	0	0	0	30	2		
TOTAL		22	23	131	1.560	30	22		
WEIGHT KG				131	1.560	30			

GRAND TOAL: 1.721 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2024	TO: BK21 - P9 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VThắng - HTrung - PTUẤN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN DUAN	PPD	01,709	2	11	40	66	KHI	Vietnamese
2	ĐO THANH HUNG	PPD	06-07	2	9		67	YTE	Vietnamese
3	PHAN VAN THANG	PPD	04	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN THANH QUANG	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN QUY	PPD	718-719	2	16		68	KH-THAC	Vietnamese
6	HUYNH BA NINH	PPD	08	1	2		56	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRUONG GIA TRI	PPD	14	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH BINH	PPD	74	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN GIANG	PPD	05	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
10	TUONG ANH CAC	PPD	12	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN TÂN	PPD	713	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
12	LUU VIET DUNG	PPD	11	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
13	TÔ HIEN THANH	PPD	09	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	13	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
15	TRUONG TUAN HUNG	PPD	717	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MANH CUONG	PPD	10	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG NHAT QUANG	PPD	02-03	2	5		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	0	0	0	0	2	0	4	CHUYEN 4 PAX BK21-P9
2	P9	0	0	0	0	3	1		
3	PPD	17	20	104	1.160	40	21		
TOTAL		17	20	104	1.160	45	22		
WEIGHT KG				104	1.160	45			

GRAND TOAL: 1.309 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2024	TO: TD3 - TTC2 - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HÙNG - ĐNam - Tú	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ HOANG NAM	TD3	27-28	2	20		77	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ BA HOA	TD3	29-30	2	22		74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN SOAI	TD3	25	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
4	LAM VĂN HẠNH	TD3	26	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU VIỆT	TD3	23	1	8		68	ANTOAN	Vietnamese
6	LÊ DUY AN	TD3	24	1	15		120	ANTOAN	Vietnamese
7	ĐO ĐỨC THỊNH	AMD	98	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
8	TRỊNH VĂN PHA	AMD	97	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN DAN	AMD	92	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
10	TRƯƠNG LÊ ANH DŨNG	AMD	93-94	2	16		93	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN THỊN	AMD	91	1	5	55	65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	95	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN VINH	AMD	797	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TÀNG VĂN BA	AMD	96	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN THUY	AMD	593	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG ĐÌNH VINH	AMD	99,099	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
17	DƯƠNG PHÁT	AMD	699,795	2	15		76	KH-THAC	Vietnamese
18	HO DUC VIỆT	AMD	796	1	6		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	6	8	83	475	0	7		
2	TTC2	0	0	0	0	35	2		
3	AMD	12	15	94	852	55	13		
TOTAL		18	23	177	1.327	90	22		
WEIGHT KG				177	1.327	90			

GRAND TOAL: 1.594 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Liệu VSP



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/06/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	TO: CTK3 - PPD - P3	CREW: PHÚ - ĐỨC - ĐANG	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ ĐÌNH THÂM	CTK3	82	1	11		59	KH-THAC	Vietnamese
2	VÕ MẠU MÊN	CTK3	71	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ĐĂNG MINH ĐỨC	CTK3	79	1	7		88	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM BA HOÀNG	CTK3	69	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3					73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NHÂN KHANH	CTK3	77	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	78	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN TRUNG THÀNH	CTK3	83	1	8		81	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TUẤN ANH	CTK3	80-81	2	13		60	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI CÔNG THẮNG	CTK3	85	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN MẠNH PHÚC	CTK3	68	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC BÀU	CTK3	70	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI THANH HOẠT	CTK3	76	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ TRỌNG NGHĨA	CTK3	84	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	PPD	62	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NHÂN	PPD	64	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC VIỆT	PPD	63	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
18	PHI DUY HOÀN	PPD	59-60	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN THUY	PPD	65	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN HỌC	PPD	61	1	9		55	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	14	14	95	945	0	6		
2	PPD	6	7	39	410	0	12		
3	P3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		20	21	134	1.355	0	22		
WEIGHT KG				134	1.355	0			

GRAND TOAL: 1.489 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

2/1/24 VSP

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/06/2024	TO: RP3 - RP2 - RP3.	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Linh - MTHAO - Thành	ETA: 14:00
XANH-3			

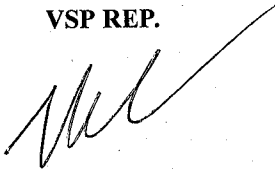
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐÌNH TÂM	RP3	53-55	3	20	70	79	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH HIỀN	RP3	58	1	13	22	81	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU TUÂN	RP3	56-57	2	19		54	XAYLAP	Vietnamese
4	VŨ BẢO THÀNH	RP3				29	81	NIPI	Vietnamese
5	DƯƠNG ĐIệp PHI	RP2				40	82	KHOAN	Vietnamese
6	CAO ĐÌNH THANH	RP2	22	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN XUAN HẬU	RP2	12	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN LÊ KIẾN	RP2	14-15	2	8		75	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN QUANG HUY	RP2	24-25	2	12		78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	RP2	20	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VIỆT BẮC	RP2	19	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HUYNH	RP2	23	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG NHẬT QUANG	RP2	18	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ XUAN TUYẾN	RP2					62	KHOAN	Vietnamese
15	BUI NGỌC TÚ	RP2	21	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN HÒA	RP2	16-17	2	6		80	KHOAN	Vietnamese
17	HUYNH TRUNG NGHĨA	RP2	11	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN KHUU	RP2	13	1	17		62	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG HUỆ	RP2	28	1	10		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

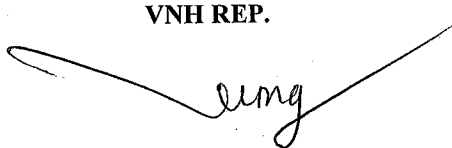
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	4	6	52	295	121	0 + 8		CHUYEN 8 PAX RP3-RP2 1 GHẾ PHỤ KHI CHUYỀN
2	RP2	15	16	94	1.039	40	5		
3	RP3.	0	0	0	0	0	17		
TOTAL		19	22	146	1.334	161	22		
WEIGHT KG				146	1.334	161			

GRAND TOAL: 1.641 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



phi công đã nhận đủ MF



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2024	TO: CTK3 - BK16 - GTC1	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: HUNG - Son - Toan	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH TUAN	CTK3	98	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	VU XUAN CHINH	CTK3	10	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAM HONG VU	CTK3	06	1	14	18	47	XAYLAP	Vietnamese
4	VU TIEN NGOC	CTK3	99	1	11		77	DK9	Vietnamese
5	PHAM TU ANH	CTK3	600	1	14		67	CODIEN	Vietnamese
6	DINH MAI THIEN	CTK3	01	1	11		73	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYEN TRI PHUOC	CTK3	05	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
8	LUU QUANG DAT	CTK3	601	1	12		68	CODIEN	Vietnamese
9	DANG QUANG LOC	CTK3	02-03	2	15		62	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYEN HIEP THANH	CTK3	04	1	10		79	CODIEN	Vietnamese
11	LUU VAN SON	BK16	65	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LIEU	BK16	63	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM VAN HA	BK16	64	1	5	20	73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VIET TIEN	BK16	663	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
15	VU DINH CHIEN	BK16	62	1	5		72	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN HIEU TRUNG	GTC1	03-04	2	12		78	KH-THAC	Vietnamese
17	DANG TRAN KHANH	GTC1	02	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
18	LE QUANG HA	GTC1	01	1	9		79	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	10	11	117	679	18	11		
2	BK16	5	5	28	360	20	5		
3	GTC1	3	4	25	227	0	6		
TOTAL		18	20	170	1.266	38	22		
WEIGHT KG				170	1.266	38			

GRAND TOAL: 1.474 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/06/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK5	7:25	22+0	0+0		19+3	0+0	
2		TD3+RP1	7:25	15+7	0+0		14+8	0+0	
3		CNV+TD5+TD2	7:25	0+18+2	0+0+0		1+17+4	0+0+0	
4		RC4+RP3	7:25	11+11	0+0		5+17	0+0	
5		VSP02+TD5	9:25	22+0	0+0		12+10	0+0	
6		TD3+VSP02	9:25	9+13	0+0		6+16	0+0	chuyen 1 TD3- vsp02
7		RP3+RC8	9:25	16+4	0+0		14+4	0+0	
8		RP1+RC6	9:25	15+5	0+0		15+5	0+0	tháo 1 ghe đôi chở TP
9		RC5+RCDM+RC4	11:25	15+7+0	0+0+0		12+5+4	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
Đi về trong ngày RC4-4ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2024	TO: TD2 - BK5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: CHIẾN - NPhú - Toan	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI THO DUONG	TD2	76	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
2	LE VAN XUAN	TD2	73	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
3	LE VAN NAM	TD2	64	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
4	DO XUAN VANG	TD2	72	1	3		81	KHOAN	Vietnamese
5	NOROV DENIS	TD2	89-90	2	19		80	KHOAN	Russian
6	LE VINH THUAT	TD2	71	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN VAN TU	TD2	66	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH TIEN HUU	TD2	69	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	VU VAN THUY	TD2	74	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG XUAN KIEN	TD2	63	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VAN THOAI	TD2	87-88	2	12		72	YTE	Vietnamese
12	PHAN THE DUNG	TD2	75	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
13	CAO DUC VIEN	TD2	62,663	2	7		62	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN TRONG ANH	TD2	664	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
15	DUONG QUOC VIET	TD2	86	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
16	MAI THE HIEN	TD2	85	1	11		83	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VAN TRI	TD2	70	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG VIET LINH	TD2	68	1	3		107	KHOAN	Vietnamese
19	ĐINH VAN HUAN	TD2	67	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN CONG HIEN	TD2	83-84	2	10		68	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN DUC THINH	TD2	77-78	2	22		76	SCHLUMBE	Vietnamese
22	CAO KINH THAO	TD2	79	1	3	25	72	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	27	166	1.606	25	19		
2	BK5	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	27	166	1.606	25	22		
WEIGHT KG				166	1.606	25			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Handwritten signature: Hieu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2024	TO: TD3 - RP1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Linh - MTHAO - Vũ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ VĂN KIÊM	TD3	02	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
2	ĐO THANH HAI	TD3	19-20	2	8		98	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM TRƯƠNG ANH	TD3	04	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ TOÀN THẮNG	TD3	16	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
5	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	14	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM TIỀN CHUNG	TD3	21	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN HAI NAM	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
8	KOROTKOV VICTOR	TD3	22	1	5		125	KHOAN	Russian
9	GUSEINOV MAXIM	TD3	13	1	3		80	KHOAN	Russian
10	BUI HUU VUNG	TD3	17	1	7		92	KHOAN	Vietnamese
11	LUU VAN SON	TD3	15	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG GIANG LAM	TD3					84	PSV	Vietnamese
13	LÊ ANH XUAN	TD3	03	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN HIỆU	TD3	18	1	9		77	KHOAN	Vietnamese
15	TRANG NGỌC HUNG	TD3	70	1	15		64	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ HUY TAM	RP1	40	1	4	90	55	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN TUẤN ANH	RP1	39	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI NGỌC LONG	RP1	41	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN BAO TRUNG	RP1	36	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÌNH VĂN LIÊN	RP1	38	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ TRI KHANH	RP1	37	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1	35	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	15	14	87	1.229	0	14		
2	RP1	7	7	30	467	90	8		
TOTAL		22	21	117	1.696	90	22		
WEIGHT KG				117	1.696	90			

GRAND TOAL: 1.903 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Linh VSP

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/06/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 3	TO: CNV - TD5 - TD2	CREW: PHÚ - ĐỨC - ĐANG	ETA: 09:35
TRANG-1A			

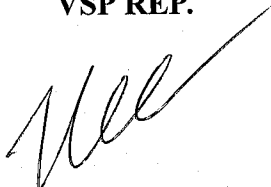
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHUSH MAKSIM	TD5	19	1	4		103	KHOAN	Russian
2	NGUYEN XUAN THE	TD5	15	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
3	BUI XUAN KHOA	TD5	17	1	9		56	KHOAN	Vietnamese
4	LUU VAN MANH	TD5	16	1	4		59	KHOAN	Vietnamese
5	LE XUAN THUONG	TD5	06	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
6	HA VAN PHUC	TD5	07	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HUNG	TD5	08	1	10	80	78	KHOAN	Vietnamese
8	DAVYDOV DANIIL	TD5	18	1	3		70	KHOAN	Russian
9	TRAN VAN THIEU	TD5	14	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
10	MAI TRUONG TRUNG	TD5	13	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
11	LUU VAN CHIEN	TD5	09-10	2	12		68	YTE	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TIEN	TD5	04-05	2	15		62	DMC-MI	Vietnamese
13	NGO VAN TRONG	TD5	03	1	10		60	DMC-MI	Vietnamese
14	PHAM ĐANG KHOI	TD5	11	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VAN KHAI	TD5	01	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN THAI AN	TD5	02	1	15		72	DVL	Vietnamese
17	VU QUOC VIET	TD5	20	1	3		81	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TIEN	TD5	12	1	4		58	PSV	Vietnamese
19	PHAN THANH SON	TD2	76	1	6	15	75	T-TIN	Vietnamese
20	VU DINH GIANG	TD2	77	1	5		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

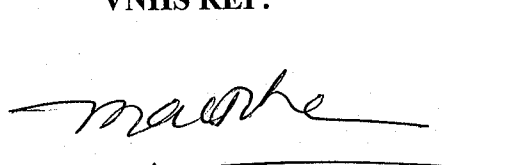
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	0	0	0	0	40	1		
2	TD5	18	20	134	1.277	80	17		
3	TD2	2	2	11	141	15	4		
TOTAL		20	22	145	1.418	135	22		
WEIGHT KG				145	1.418	135			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

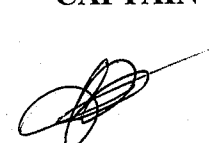
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Lieu VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2024	TO: RC4 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: QViệt - N.ANH - N.Nam	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐẶC BÌNH	RC4				30	100	D-HANH	Vietnamese
2	CHU MINH HÙNG	RC4	96	1	2		87	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN THẮNG	RC4					61	NIPI	Vietnamese
4	NGUYỄN THỊ HẰNG	RC4					60	NIPI	Vietnamese
5	TRẦN MINH THỊ	RC4	06	1	10		112	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG TÍN	RC4	41	1	8		95	KH-THAC	Vietnamese
7	DUƠNG NHẬT THANH	RC4	97	1	11		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH SƠN	RC4	50	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐÌNH HOÀ	RC4	99,900	2	15		58	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐÀO HAI NAM	RC4				25	70	NIPI	Vietnamese
11	TRẦN CAO MÔNG	RC4	98	1	5		58	PSV	Vietnamese
12	LUƠNG VĂN PHỒ	RP3	97	1	4	75	73	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC KHIÊM	RP3	72	1	5		89	KH-THAC	Vietnamese
14	VÔ TÂN CHÂU	RP3	400	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN ANH ĐỒNG	RP3	98-99	2	7		79	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ QUANG TỎ	RP3	68-69	2	7		64	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN SY ĐIẾP	RP3	74	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ CÔNG HÙNG	RP3	73	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
19	CAO ĐỨC THANH	RP3	67	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TÙNG	RP3	71	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM MINH TOÀN	RP3				23	58	YTE	Vietnamese
22	VŨ QUANG HÙNG	RP3	70	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	11	8	61	851	55	5		
2	RP3	11	12	64	806	98	17		
TOTAL		22	20	125	1.657	153	22		
WEIGHT KG				125	1.657	153			

GRAND TOAL: 1.935 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Lữ VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2024	TO: VSP02 - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: CHIẾN - NPhú - Toan	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN DỰ	VSP02	55-56	2	14	25	75	YTE	Vietnamese
2	DUƠNG MINH QUÂN	VSP02	25-26	2	19		75	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN HUY THÂN	VSP02	21	1	10	25	67	CODIEN	Vietnamese
4	ĐIỀU QUỐC CHÍNH	VSP02	23	1	10	18	68	CODIEN	Vietnamese
5	DUCHENKO A	VSP02	60	1	6		132	KH-THAC	Russian
6	ĐẶNG NGỌC CUÔNG	VSP02	43	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN GIANG	VSP02	75	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ TRUNG DUNG	VSP02	57	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	59	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN KINH	VSP02	44	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ QUỐC TRÌNH	VSP02	58	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM DUY QUANG	VSP02					68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT NGỌC	VSP02	77	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	VSP02	49	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02	50	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM TRỌNG TUÂN	VSP02	46	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN QUYẾT	VSP02	47-48	2	13		55	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI XUÂN TIẾN	VSP02	42	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ THAI SƠN	VSP02	45	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
20	HÀ MẠNH THẮNG	VSP02	16	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI HUY BÌNH	VSP02	51-52	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
22	TÔ VĂN HÙNG	VSP02	76	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	25	174	1.546	68	12		
2	TD5	0	0	0	0	20	10		
TOTAL		22	25	174	1.546	88	22		
WEIGHT KG				174	1.546	88			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2024	TO: TD3 - VSP02	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Linh - MTHAO - Vũ	ETA: 11:45
Hồng - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KHÁNH HƯNG	TD3	81	1	9		70	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM HOÀNG	TD3	21	1	8	22	61	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN HOANG LONG	TD3	13	1	11		69	DVL	Vietnamese
4	LÊ THANH TÚ	TD3	24	1	8		78	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN TUẤN HAI	TD3	25	1	4		60	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH MƯỜI	TD3	96	1	5		69	PSV	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TUÔNG	TD3	97	1	9		78	PSV	Vietnamese
8	LÊ DUY HAI	TD3	94	1	3		75	PSV	Vietnamese
9	TRẦN MINH THĂNG	TD3	69	1	6		130	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	VSP02	64	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	VÔ TÂN LINH	VSP02	60	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM HỮU TRI	VSP02	58	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	VSP02	54-56	3	20		82	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN HỮU KHÁNH	VSP02	65	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
15	LƯU SƠN	VSP02	66	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
16	HUỖNH ANH BAO	VSP02	63	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
17	LUƠNG HOÀNG ĐẠT	VSP02	53	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN VIỆT QUANG	VSP02	61-62	2	14		71	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC DUNG	VSP02	59	1	8		99	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI NGUYỄN QUANG	VSP02	57	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐINH XUÂN TOÀN	VSP02	69-70	2	18		63	T-TIN	Vietnamese
22	NGUYỄN THẾ HOÀNG	VSP02	67-68	2	15		92	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	9	9	63	690	22	6	1	CHUYEN 1 PAX TD3-VSP02
2	VSP02	13	18	135	977	0	16		
TOTAL		22	27	198	1.667	22	22		
WEIGHT KG				198	1.667	22			

GRAND TOAL: 1.887 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2024	TO: RP3 - RC8	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:59
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: PHÚ - ĐỨC - ĐANG	ETA: 11:55
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	44	1	5	90	75	KH-THAC	Vietnamese
2	HUYNH TÂN NGON	RP3	43	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐANG CÔNG THỊNH	RP3	45	1	10		84	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐANG HAI HA	RP3	47	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG SOAI	RP3	49	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM XUÂN HOANG	RP3	57	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM QUỐC CHẾ	RP3	42	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN NAM TRUNG	RP3	41	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUÝ HAI	RP3	54	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU MẠU	RP3	51	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VIỆT HÙNG	RP3	55	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH HỒ	RP3	50	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÌNH QUANG THÀNH	RP3	46	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	48	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	56	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG CHUNG THUY	RP3	52-53	2	14		64	KH-THAC	Vietnamese
17	HUYNH MINH SANG	RC8	33	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC TU	RC8	35	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	LƯƠNG TUẤN ANH	RC8	34	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TẤT TÂM	RC8	32	1	5		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	17	104	1.135	90	14		
2	RC8	4	4	24	284	0	4		
TOTAL		20	21	128	1.419	90	18		
WEIGHT KG				128	1.419	90			

GRAND TOAL: 1.637 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:57
FLIGHT: 08	TO: RP1 - RC6	CREW: QViệt - N.ANH - TU	ETA: 11:50
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1	61	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NANG	RP1	49	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ BA NẾP	RP1	59	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
4	PHÙNG ĐẠI DƯƠNG	RP1	54-55	2	22		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGÔ VĂN ĐÔNG	RP1	64	1	6		88	YTE	Vietnamese
6	TRẦN THIÊN THANH	RP1	63	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
7	TÀNG THANH DÂN	RP1	52	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC THUẬN	RP1	47	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT HÙNG *	RP1	60	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐO VĂN THANH	RP1	58	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH THAM	RP1	56	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ VĂN ĐÔNG	RP1	62	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
13	TU TUÂN TU	RP1	50-51	2	12		88	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG TRỌNG GIAO	RP1	48	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN TRỌNG HIẾU	RP1	57	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ QUANG TUYẾN	RC6	37	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI QUỐC VIỆT	RC6					80	KH-THAC	Vietnamese
18	CHU TIẾN BÌNH	RC6	36	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN LẠ	RC6	34	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TRUNG (1975)	RC6	35	1	10		77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	15	17	93	1.078	0	15		CHUYEN 10KG HANG TU RP1 SANG RC6 THAO 2 GHE CHO HANG
2	RC6	5	4	23	359	300	5		
TOTAL		20	21	116	1.437	300	20		
WEIGHT KG				116	1.437	300			

GRAND TOAL: 1.853 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2024	TO: RC5 - RCDM - RC4	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Linh - Sơn - DTùng	ETA: 14:05
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO THANH HỢP	RC5	77	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG DÙNG	RC5	78	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HÂN	RC5					82	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU TOÀN	RC5	75-76	2	7		71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC NHÂN	RC5	72	1	11		77	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG TRUNG HIỆU	RC5	81	1	14		72	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN XUÂN THANH	RC5	82	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ ĐÌNH ĐẠI	RC5	70-71	2	16		65	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ NGỌC TỬ	RC5	85	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC KHÔI	RC5	84	1	14		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN AN NINH	RC5	83	1	12		69	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ THAI THANH	RC5	86-87	2	16	30	75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HIỆU	RC5	79-80	2	19		86	NIPI	Vietnamese
14	HỒ ĐÌNH LỘC	RC5	73	1	5		79	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THẠCH	RC5	74	1	7		58	PSV	Vietnamese
16	HOANG HỮU SƠN	RCDM	53	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
17	VÔ QUỐC THÔNG	RCDM	63-64	2	14		77	KH-THAC	Vietnamese
18	VÔ HUY HOANG	RCDM	65	1	15		82	KH-THAC	Vietnamese
19	HUYNH MINH TRI	RCDM	57	1	5		48	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN ĐUÔNG	RCDM	61-62	2	20		68	CODIEN	Vietnamese
21	PHÙNG BA ĐỆ	RCDM	58-60	3	20		70	CODIEN	Vietnamese
22	HỒ TRỌNG BĂNG	RCDM	56	1	9		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	15	18	155	1.083	30	12		
2	RCDM	7	11	89	493	0	5		
3	RC4	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	29	244	1.576	30	21		
WEIGHT KG				244	1.576	30			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Uu VSP